

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và ông Hoàng Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 N 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 N 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 17/7/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/8/1990; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Phan Thị L; vợ Trần Thị T và có 01 con: sinh N 2017; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 01/02/2018 bị TAND thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/9/2012 bị TAND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 N 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 267/2012/HSST; ngày 12/7/2013 bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 272/2013/HSST; ngày 26/9/2014 bị TAND huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam tại cơ sở giam giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình từ ngày 10/02/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Phan Đại D, sinh N 1992; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phan Văn T, sinh N 1972; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Lâm Xuân T, sinh N 2000; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đình K, sinh N 1940; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Phan Thanh H; sinh N 1990; nơi cư trú: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Bà Lâm Thị D; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Lâm Thị Khánh L; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến H; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Thanh B; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 01/02/2019, Nguyễn Văn N mượn xe mô tô mang BKS 73K6-1294 của bố đẻ là ông Nguyễn Đình K để đi ăn sáng tại chợ Quảng Lưu, xã Q, huyện Q. Sau khi ăn sáng xong, N điều khiển xe mô tô chạy theo đường liên xã Quảng L - Quảng P về hướng chợ Ba Đồn, thị xã Ba Đồn để mua sắm đồ tết. Khi đến địa phận thôn H, xã Q, phát hiện thấy nhà ở của ông Lâm Minh T không có người ở nhà nên N nảy sinh ý định đột nhập nhà ông T để trộm cắp tài sản. N điều khiển xe mô tô chạy đến dừng trước cổng nhà của ông T, sau đó đi bộ theo cổng chính vào trong phòng khách. Quan sát thấy phía đầu giường ngủ có một điện thoại Nokia 130 màu trắng đen của anh Lâm Xuân T, N đi lại

đứng cách mạn phải đầu giường ngủ, cúi người xuống rồi dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại nói trên bỏ vào túi quần bên trái và đi ra ngoài bằng lối đi cổng chính. N tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy theo đường liên thôn H về thôn P, xã Q để về chợ Ba Đồn, thị xã Ba Đồn. Khi đến cách trường Mầm non thôn P, xã Q khoảng 100 mét, N phát hiện thấy nhà của anh Phan Văn T không có ai ở nhà, N tiếp tục nảy sinh ý định đột nhập nhà anh T để trộm cắp tài sản. N dùng xe cách cổng nhà anh T khoảng 04 mét, sau đó đi bộ vào trong nhà bằng lối đi cổng chính, khi vào đứng giữa sân, N gọi “anh ơi” ba lần liên tiếp, mục đích để biết rõ có người ở nhà hay không. Sau khi không nghe ai trả lời, N đi thẳng vào phòng khách, thấy bên trái phòng khách có một giường ngủ, đầu giường có hai chiếc điện thoại di động, một chiếc nhãn hiệu Buk 120 màu đen, một chiếc nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng sữa đang cắm dây sạc. N đi lại đứng cách mạn bên phải giường ngủ, cúi người dùng tay trái cầm lấy chiếc Iphone 6, tay phải cầm dây sạc rút ra khỏi máy, sau đó dùng tay trái cầm luôn cả chiếc điện thoại nhãn hiệu Buk 120 cạnh đó, rồi bỏ cả hai máy vào trong túi quần trái và đi ra khỏi nhà. Khi ra đến giữa sân thì vừa lúc anh Tiến đi chơi về phát hiện bắt quả tang và chuyển giao cho Cơ quan điều tra.

Ngày 02/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 15/CSĐT, Quyết định khởi tố bị can số 35/CSĐT đối với Nguyễn Văn N, về tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2019 đến ngày 02/4/2019. Trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 09/02/2019, Nguyễn Văn N tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09/2/2019, Nguyễn Văn N mượn xe mô tô BKS 61S3-3910 của anh Phan Thanh H để đến nhà bố mẹ vợ ở đội 2, thôn T, xã Quảng L chơi. Sau khi đến nhà bố mẹ vợ và ngồi chơi được khoảng 40 phút, N điều khiển xe mô tô chạy qua đội 1, thôn T để đi chơi với nhóm bạn. Trên đường đi, N phát hiện nhà anh Phan Đại D sống ở gần đường, vắng người nên nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. N dựng xe máy cách cổng nhà anh D khoảng 03 mét, sau đó đi bộ vào nhà bằng lối cổng chính. Khi đi vào đứng trước thềm nhà, thấy anh D đang nằm ngủ trên giường cạnh phòng khách, đầu giường ngủ có một chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu vàng Gold đang sạc pin, N đi vào đứng cách mạn phải đầu giường ngủ, rồi dùng tay trái cầm lấy điện thoại di động, tay phải rút dây sạc ra khỏi máy rồi bỏ máy điện thoại vào túi quần bên trái và rời nhà anh D. Sau đó, N đem máy điện thoại về nhà cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ ngày 18/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản: 10.630.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSQT ngày 04 tháng 6 N 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo. Tại phiên tòa, người bị hại và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của anh Lâm Xuân T ở thôn H, xã Q, của anh Phan Văn T ở thôn P, xã Q vào sáng ngày 01/02/2019, trộm cắp tài sản của anh Phan Đại D ở thôn T, xã Q vào sáng ngày 09/02/2019. Với thủ đoạn là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút đột nhập trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân của mình. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại trong các vụ trộm cắp là 10.630.000 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo là thanh niên được ăn học, giáo dục pháp luật đầy đủ, nhận thức được những hành vi đúng sai, những việc cần làm nhưng đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện, chịu khó làm ăn mà sớm hình thành trong mình những thói hư tật xấu, chơi bời lêu lổng, lười sống hưởng thụ. Chỉ cần có cơ hội là thực hiện ngay hành vi phạm tội mặc dù vẫn nhận thức được rõ hành vi đó của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần về tội “Cướp giật tài sản” vào ngày 20/9/2012 với hình phạt 01 N 06 tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 267/2012/HSST; ngày 12/7/2013 bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 272/2013/HSST; ngày 26/9/2014 bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST và ngày 01/02/2018, bị xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST. Mặc dù bị xét xử nhiều lần, đã được cải tạo, học tập, giáo dục pháp luật nhưng đã không tu chí làm ăn, nhận thức được việc làm sai trái để có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm để sống tuân thủ pháp luật mà ngược lại tiếp tục phạm tội với hành vi, thủ đoạn hết sức liều lĩnh và nguy hiểm hơn. Đặc biệt, sau khi bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/02/2019 và trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản vào ngày 09/02/2019. Như vậy, bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm thuộc những tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo Nguyễn Văn N trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa người bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bố mẹ của bị cáo là những người có công, được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến cao quý. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo.

Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trực tiếp gây ra thiệt hại về tài sản của những người bị hại, tuy nhiên tài sản đã được thu giữ giao trả đầy đủ cho người bị hại, đến tại phiên tòa những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm về xử lý vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/02/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/7/2019) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thục